

Trong quá trình sản xuất, kinh doanh nếu phát sinh sản phẩm mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

Q. chủ nhiệm
Ủy ban Vật giá
Nhà nước

Tổng cục trưởng
Tổng cục Thẻ dực
thẻ thao

PHAN VĂN TIỆM TẠ QUANG CHIẾN

**ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC —
BỘ CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM**

THÔNG TƯ liên bộ Ủy ban Vật giá Nhà nước—Bộ Công nghiệp thực phẩm số 9/VGNN-CNTP-TT ngày 3-5-1985, quy định danh mục sản phẩm và dịch vụ do Ủy ban Vật giá Nhà nước được Hội đồng Bộ trưởng ủy quyền quyết định giá và Bộ Công nghiệp thực phẩm quyết định giá

Căn cứ nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ quản lý giá; nay liên bộ quy định danh mục sản phẩm do Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ Công nghiệp thực phẩm quyết định giá như sau :

**I. DANH MỤC SẢN PHẨM DO
ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC
QUYẾT ĐỊNH GIÁ**

(giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp)

— Đường (kề cả xuất khẩu).

- Sữa hộp.
- Bột dinh dưỡng trẻ em Nam Định.
- Thịt hộp (kề cả xuất khẩu).
- Bánh kẹo xuất khẩu.
- Bánh kẹo nội tiêu của các nhà máy thực phẩm Hải hà, mì bánh Hải châu và xí nghiệp liên hợp sữa — cà phê.
- Muối.
- Mì chính.
- Bánh phồng tôm xuất khẩu.
- Dầu thực vật xuất khẩu.
- Đồ hộp các loại xuất khẩu (trừ dưa chuột, vải quả, chôm chôm, măng cầu... được sản xuất bằng nguồn nguyên liệu do Bộ tự kiểm không có trong chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh của Nhà nước).
- Cồn tinh chế 100°.
- Rượu (kề cả xuất khẩu).
- Bia (kề cả xuất khẩu).
- Nước ngọt.
- Nước đá cây.
- Chè khô sơ chế.
- Chè gói (cả xuất khẩu) bao gồm cả chè đen và chè xanh.
- Thuốc lá điếu (cả xuất khẩu).

**II. DANH MỤC SẢN PHẨM VÀ
DỊCH VỤ DO BỘ CÔNG NGHIỆP
THỰC PHẨM QUYẾT ĐỊNH GIÁ**

**1. Giá thu mua và giá bán buôn
xí nghiệp nông nghiệp:**

a) Giá bán buôn xí nghiệp các loại sản phẩm do nông trường quốc doanh trực thuộc Bộ sản xuất (ngoài những mặt hàng trong các danh mục số 1 và số 2) giao cho các xí nghiệp chế biến trực thuộc Bộ.

b) Giá thu mua theo hợp đồng kinh tế 2 chiều, khung giá thu mua thỏa thuận

các loại nông sản, đặc sản dùng để sản xuất đồ hộp xuất khẩu như: vải thiều, dưa chuột, chuối, xoài, chôm chôm, măng cầu, đu đủ v.v... Trước khi quyết định giá Bộ cần trao đổi thống nhất với Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Đối với các loại nông sản nêu trong điểm (b) trên đây, nếu Trung ương không giao chỉ tiêu thu mua và giao nộp thì do Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định giá.

2. Giá gia công: các sản phẩm cơ khí và các sản phẩm khác do các xí nghiệp trực thuộc Bộ sản xuất. Nếu đưa gia công ở các cơ sở trực thuộc các tỉnh quản lý thì trước khi Bộ quyết định giá phải trao đổi thống nhất với Ủy ban Nhân dân tỉnh.

3. Giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp, giá bán buôn vật tư những sản phẩm, dịch vụ do các xí nghiệp trực thuộc Bộ sản xuất, tiêu dùng trong nội bộ ngành.

4. Giá bán buôn xí nghiệp, giá bán buôn công nghiệp những sản phẩm do các xí nghiệp trực thuộc Bộ sản xuất:

- Đường Glucôga (nước và bột).
- Bánh kẹo nội tiêu (trừ các nhà máy đã nêu ở mục I).
- Mì ăn liền.
- Các loại bột có tính chất dinh dưỡng (trừ bột dinh dưỡng nêu ở mục I).
- Bột canh.
- Bánh phồng tôm nội tiêu.
- Các loại đồ hộp được sản xuất bằng nguồn nguyên liệu do Bộ tự kiểm không có ghi trong chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh của Nhà nước.
- Cà phê bột.
- Sản phẩm sản xuất thử, sản phẩm mới sản xuất quy trình sản xuất chưa

ôn định không có trong chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh của Nhà nước.

— Sản phẩm của sản xuất phụ như: miến, nước chấm...

— Thứ phẩm, phế liệu, phế phẩm như: rỉ đường, bã mía, khô lạc...

5. Căn cứ vào chiết khấu lưu thông vật tư toàn ngành của Hội đồng Bộ trưởng để quyết định chiết khấu lưu thông vật tư sản phẩm cụ thể trong ngành.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh nếu phát sinh sản phẩm mới hoặc cần thay đổi quyền quyết định giá, liên bộ sẽ tiếp tục bổ sung.

K.T. Bộ trưởng
Bộ Công nghiệp
Thực phẩm
Thứ trưởng
LƯU THỊ
PHƯƠNG MAI

K.T. Chủ nhiệm
Ủy ban Vật giá
Nhà nước
Phó chủ nhiệm
TRẦN
XUÂN GIÀ

**ỦY BAN VẬT GIÁ NHÀ NƯỚC—
BỘ MỎ VÀ THAN**

THÔNG TƯ liên bộ Ủy ban Vật giá nhà nước— Bộ Mỏ và Than số 10/VGNN— MT/TT ngày 3-5-1985 quy định danh mục sản phẩm và dịch vụ do Bộ Mỏ và Than quyết định giá

Căn cứ nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng, ban hành Điều lệ quản lý giá; nay liên bộ quy định danh mục sản phẩm và dịch vụ do Bộ Mỏ và Than cụ thể hóa giá chuẩn của Hội đồng Bộ trưởng hoặc Ủy ban Vật giá Nhà nước và quyết định giá như sau: